



"Thành quả mà chúng tôi có ngày hôm nay đều là do mẹ tôi hết. Từ trên mây, mẹ tôi luôn nhìn xuống anh em chúng tôi và hướng dẫn chúng tôi từng bước làm theo mẹ".

Mở đầu cho bài phỏng vấn đăng trên tờ báo địa phương The NorthWest Star hôm nay là câu nói trên của người con trai nhỏ nhất của gia đình Hayes, cậu Stanley, tháng này vừa tròn 22 tuổi, một tân khoa của Đại học Texas tại Austin. Bài báo có kèm bức ảnh màu chụp bốn cha con nhà Hayes đứng sau mộ bia bà Carol Hayes tại khu nghĩa trang nằm trên đường Montgomery, vùng Tây Bắc Houston. Cả bốn người đàn ông đều có nụ cười rạng rỡ. Và tôi chắc chắn nơi suối vàng, hay theo cách nói của Stanley, nơi mây từng mây bạc trên cao, bà Carol cũng đang có cái cười thật tươi khi nhìn xuống thấp.

Hôm nay đây là lần đầu tiên sau 14 năm cả bốn cha con mới có dịp cùng nhau mang niềm vui của mỗi người đến nghĩa trang tặng cho người vợ, người mẹ thân yêu đã chết 14 năm trước. Thời gian 14 năm để ước vọng thành hình chắc là không quá dài; nhưng 14 năm để phần hồn một người chết còn nặng nợ trần ai, cứ quẩn quanh nơi cõi thế này thì thật là dài. Dù sao thì đem thành quả đạt được trong học tập để dâng lên mẹ cũng là một hành động báo hiếu thật nhiều ý nghĩa và quý giá hơn bao nhiêu điều khác. Tôi nhớ tháng này cũng vào mùa Vu Lan, mùa báo hiếu. Chắc bốn người đàn ông trong ảnh không biết gì về ý nghĩa mùa Vu Lan của văn hóa ta đâu, nhưng chuyện hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ thì ai cũng có và có thể thể hiện bất kỳ lúc nào. Sự trùng hợp này cũng là một điều thú vị.

Hôm đó tôi trách người làm bản tin đã không có bức ảnh nào của bà Carol Hayes in trên trang báo để đọc giả mền mền nhìn được dung nhan của bà. Sau này nghĩ lại tôi thấy người ký giả ấy nếu không té nhị thì cũng cao tay ấn lăm: Ông muốn nói với những đọc giả có ý nghĩ hời hợt như tôi rằng: lúc còn sống bà Carol đã quên mình mà lo cho chồng con thì khi đã chết rồi còn sá gì cái nhân

diện của tám thân ngũ uẩn. Phương chi nói tới thành quả của chồng con bà hôm nay chính là nhắc nhớ một đời vượt khó của bà, một đời tận tụy với chồng con, một đời đem niềm ước mơ của mình gieo vào tâm trí mấy đứa nhỏ. Đó, trên gương mặt vui tươi của người chồng có hình ảnh người vợ đã một đời đắng cay, khổ cực mà không một tiếng than. Đó, nơi khóe mắt sáng ngời của ba đứa con là tấm lòng bao la như trời như biển của người mẹ. Và trong niềm vui hôm nay của mọi người trong ảnh ta thấy lúc ẩn lúc hiện đâu đó trên mấy tầng mây bạc một dáng hình như thần như thánh với nụ cười làm sáng rực một vùng không gian. Cho nên hình ảnh bà Carol Hayes mênh mông, vĩ đại quá, làm sao có trang báo nào thể hiện được hết. Chắc chắn người vui nhất hôm nay phải là bà Carol Haês, người đàn bà da màu nghèo khó, phải đợi cho đến 14 năm sau khi chết mới thấy được ước mong của mình đã hoàn thành. Thật sự nếu ta biết được tình cảnh gia đình nhà Hayes lúc bà Carol còn sinh tiền thì ta mới thấy được hôm nay niềm vui của người chết to lớn tới cỡ nào.

Từ thời còn nhỏ, cô Carol La Salle đã sớm thấy cảnh đời đen tối của mình. Thuở đó chưa có những gì gọi là phong trào đòi nhân quyền rầm rộ, người da màu bị kỳ thị ở nhiều nơi. Đến đầu thập niên sáu mươi mới có những vận động tích cực của những người như Mục sư tiến sĩ Martin Luther King. Gia đình La Salle từ Morocco di dân sang Hoa Kỳ từ sau thế giới đại chiến lần thứ nhì, cô con gái đầu lòng Carol lúc đó chỉ hơn một tuổi. Những năm tiếp theo bà La Salle sinh thêm 2 trai nữa. Cha là một cựu quân nhân thuộc quân đội Anh, trở thành một phế nhân với ống chân mặt đã bị miễn đạn cứa đứt, thị giác chỉ còn hoạt động một nửa, đó là những thương tích để lại sau trận Nuremberg hồi giữa tháng Tư 1945, trận đánh quyết định chiến trường Âu Châu. Mẹ là người đàn bà quê mùa sống ở miền quê hẻo lánh vùng cực bắc của Morocco, không chữ nghĩa, chẳng có một nghề trong tay và chẳng biết một tiếng Anh nào. Sang Mỹ, ông bà như bị đẩy vào một thế giới lạ lẫm, không bạn bè, không người thân. Mỹ quốc là một nước giàu, nhưng gia đình La Salle là những người nghèo nàn nhất trong số những người nghèo. Sau khi sanh người con trai út cuối năm 51 thì ông La Salle tử trần; mấy năm sau thì bà La Salle cũng theo ông mà ra đi, lúc đó cô con gái Carol chưa quá 10 tuổi. Chị em cô được một gia đình không con nhận nuôi. Tình trạng chị em Carol đã không khá mà còn tệ hơn nữa. Cha mẹ nuôi cũng là người da màu, không có nghề nghiệp nhất định; cả hai đều nghiện rượu rất nặng, họ sống thiếu thốn trong căn chung cư nghèo nàn vùng Fifth Ward. Bao nhiêu tiền trợ cấp của chánh phủ bị đổ vào bia rượu. Ba chị em Carol thường xuyên bị đói lạnh và bị đánh chửi. Trời sanh trời dưỡng, ba chị em cô cút rồi cũng theo thời gian mà lớn lên như cây như cỏ, như giun như dế; nhưng việc học hành thì bị gián đoạn thường xuyên vì gia đình cha mẹ nuôi cứ di chuyển hết khu nghèo nàn này đến khu u tối khác. Nhiều đêm Carol mơ thấy mình mặc một chiếc áo đầm mới, mang một đôi giày mới; mơ thấy mình cùng các em ngồi trong lớp đàn hoàng, không lo lắng, sợ sệt; mơ một ngày cả ba chị em cùng ra trường, mũ áo chỉnh tề, nét mặt rạng rỡ, hân hoan như hàng trăm ngàn các học

sinh khác trên toàn nước Mỹ. Đời thì có bao giờ giống như giấc mơ. Không học hành được bao nhiêu thì khi vừa đúng 16 tuổi Carol phải bỏ học để đi làm cho một công ty quét dọn nhà cửa. Đến năm 17 tuổi thì Carol lấy chồng. Cũng năm đó hai thằng em trai bỏ nhà đi mất. Sau này biết được một thằng bị băng đảng thanh toán ngay trên đường phố giữa ban ngày; còn một thằng thì ngồi tù chung thân vì tội giết người. Những khốn khó như cánh tay hộ pháp nối dài theo ngày tháng tiếp theo cứ chìm Carol người đàn bà da màu bé nhỏ xuống hết vũng lầy này đến những hố thẳm khác, chìm thật sâu, không cho nàng một lúc nào ngó ngoai để ngước nhìn một chút mặt trời le lói trên thân phận mình. Gặp phải một người chồng vũ phu, nghiện ngập, hút sách, bà Carol như một cánh lá sắp rụng xuống vực sâu nếu không có mấy đứa con làm lẽ sống. Là người đã mất cha mẹ từ nhỏ, bà Carol đã hiểu thế nào tình cảnh cút côi, nên nhiều lần bà gạt bỏ ý nghĩ ly dị. Bà cắn răng chịu đựng để các con còn sống dưới một mái nhà với cha. Là người hiểu rất rõ thế nào là cảnh sống của người thất học trong một xã hội văn minh, kỹ thuật, càng ngày càng trọng chữ nghĩa, nơi nào cũng đòi hỏi nghề nghiệp chuyên môn và xem trọng bằng cấp, nên bà Carol đã tận tâm, tận lực tạo điều kiện để các con thành những học sinh bình thường như những học sinh khác. Sự việc cậu con cả Andy bị đuổi học giữa năm lớp 11, rồi phải đi làm lao động cho một hãng thầu xây cất là một thất bại và là một nỗi đau quá lớn cho bà Carol, bà buồn khổ thật nhiều, bà đã khóc thật nhiều, nhưng bà không nản lòng. Bà biết sự cố gắng của bà chưa đủ, sự dạy dỗ của bà đối với các con vẫn còn thiếu sót. Bà biết bà cần phải cố gắng hơn nữa. Bà bỏ thêm nhiều thời giờ với các con hơn nữa. Bà tìm cơ hội đến nói chuyện với các thầy cô giáo của các con, bà tham dự các buổi họp phụ huynh học sinh, bà cùng các con, nhiều khi có cả ông chồng, tham dự các thánh lễ mỗi Chủ Nhật. Là người ít học, nhưng bà Carol biết rõ một điều: cuộc sống là một sự vươn lên, vươn lên không ngừng, mỗi ngày mình thêm mới, thêm tốt đẹp thì tương lai sáng sủa càng đến gần. Cha mẹ bà và chính bà đã không có cơ hội nào để vươn lên nên tương lai tốt đẹp không hề đến với họ. Rất may cho bà, cậu con kế Antoine và cậu con út Stanley rất thương yêu mẹ và có vẻ rất nghe lời dạy bảo của mẹ. Bà Carol mừng rỡ tới một ngày chồng bà rời bỏ con đường nghiện ngập để trở lại làm người cha tốt; cậu con cả trở lại lớp để ít nhất cũng có bằng tốt nghiệp trung học và có được một nghề chuyên môn; hai cậu con kế thì ít nhất phải hoàn tất bậc đại học. Càng nghĩ nhiều tới viễn ảnh tốt đẹp ấy, bà Carol ngoài công việc nặng nhọc nơi chỗ làm, ở nhà bà kiên nhẫn, nhin nhục săn sóc chồng, tận tâm dạy dỗ con cái. Bà như đã quên mình từ lâu. Có thể cái tên của bà bà cũng không còn nhớ!

Cho đến một ngày bà Carol không còn có mặt trên đời này để nghĩ đến mình hay tự tay săn sóc chồng con nữa. Có chăng là từ một cõi khác, bà Carol sẽ phù trợ cho những người thân yêu còn lại.

"Năm đó tôi chỉ mới 8 tuổi thôi, nhưng tôi không bao giờ quên được đêm mùa đông lạnh lẽo, khắc nghiệt ấy. Đêm đó một cơn bão dữ dội đi ngang qua thành

phố từ vịnh Mễ Tây Cơ. Tin tức thời tiết đã có dự báo về cơn bão này nhưng không ngờ nó mạnh bạo đến như vậy. Nhà cửa, cây cối sập ngã nhiều nơi. Trên TV đã chiếu nhiều đám cháy. Đã có người chết. Mưa như trút nước từ một đại dương trên cao. Gió xoáy cuộn như những con vù khổng lồ. Ba thì chắc đang say sưa ở một quán rượu nào đó. Còn mẹ thì có một lần điện thoại về, mẹ nói mẹ cố hoàn tất công việc quét dọn tại một ngôi biệt thự khu vực bắc ngoại ô thành phố. Anh Andy thì đang kẹt đầu đó nơi chỗ làm. Trong nhà chỉ có anh Antoine và tôi. Anh Antoine năm đó 12 tuổi. Không còn điện, nhà cửa tối om. Căn chung cư bằng cây gỗ có số tuổi gần trăm năm không biết còn đứng vững được bao lâu trong cơn lốc xoáy đêm nay. Hai anh em chỉ biết nhìn cơn mưa đục trắng cả bầu trời mà mong những người thân trở về. Trong cơn giận dữ của trời đất với mưa to, gió lớn, sấm nổ rền trời, giữa cái lóe sáng của một loạt tia chớp, từ khung cửa sổ căn chung cư tầng thứ tư, anh em chúng tôi thấy mẹ như một cái bóng trắng mong manh len lách giữa hàng cây to ven đường, có lúc mẹ là chiếc lá nhỏ nhoi đong đưa trong trùng trùng gió bão. Sau này tôi nghĩ ông Trời đã nhiệm màu làm nên những tia chớp đúng lúc chúng tôi nhìn về hướng ấy để thấy thật rõ ràng giây phút mẹ tôi đang lao đảo rồi từ từ khuy xuống mặt đường. Khi hai anh em chúng tôi xuống tới nơi thì mẹ đã ngất xỉu. Chung cư nghèo nàn không có thang máy, anh Antoine ráng sức cồng mẹ chạy lên cả trăm bậc thang gỗ. Không có điện, chúng tôi thấp lên một ngọn nến nhỏ. Không còn đường dây điện thoại để gọi cấp cứu, anh em chúng tôi dùng phương pháp hô hấp nhân tạo và xoa nắn, ủ ấm, hy vọng mẹ tỉnh lại. Tôi chạy khắp các hành lang, gõ cửa từng nhà. Đâu có ai nghe được tôi trong tiếng thét gào của mưa gió và tiếng sấm rền. Thình thoảng vài tia chớp ngoài cửa sổ để chúng tôi thấy tay chân mẹ có nhiều vết trầy xước rịn máu đỏ; còn mặt mẹ thì như tờ giấy trắng nhàu nát. Ngay lúc đó, dù còn bé, tôi cũng đã hiểu rằng mẹ đã một thân một mình chống chọi với cơn giận dữ của thiên nhiên để về với con cái. Mẹ đã quên mẹ hoàn toàn, mà trước mắt mẹ chỉ có mấy đứa con nhỏ dại trong cơn phong ba bão táp. Mẹ biết giờ phút ấy hai đứa con nhỏ của mẹ đang lo lắng, sợ sệt trong cái chung cư ọp ẹp, cũ kỹ, có thể sụp đổ hay phát hỏa bất cứ lúc nào. Như một tia chớp ngoài trời, mẹ bỗng ưỡn người tỉnh lại. Trong bóng đêm nhập nhòa, tôi thấy đôi mắt mẹ bỗng sáng rực và đôi môi mẹ héch cười. Mẹ tìm bàn tay của anh em tôi, nắm thật chặt, cố gắng nâng hai cánh tay chúng tôi đưa lên cao. Mẹ không làm được, chúng tôi phải cầm tay mẹ nâng lên, mẹ lộ vẻ hài lòng. Với bốn cánh tay vươn cao, mẹ thì thào: "Vươn lên...lúc nào cũng phải vươn lên...tiếp tục vươn lên làm con người tốt, có học và có đức. Phải có mục đích để nhắm tới. Đạt được một mục đích chưa phải là xong...Còn nhiều mục đích kế tiếp...Mẹ xin lỗi phải ra đi quá sớm, nhưng mẹ sẽ tiếp tục cầu nguyện, dẫn dắt và phù trợ các con, cả cha các con nữa. Hãy tha thứ cho mẹ... ". Mẹ tôi còn nói nhiều nữa nhưng người chỉ thì thào trong cổ họng. Rồi như ngọn bạch lạp lóe sáng lên lần cuối, mẹ bóp chặt tay anh em chúng tôi, nở một nụ cười thật rạng rỡ, rồi từ từ xuôi tay, nhắm mắt. Anh em chúng tôi chỉ còn biết kêu lên thảng thốt: "Mẹ, mẹ, mẹ...". Anh Antoine chạy đi đập cửa khắp nơi. Đôi ba người đến, làm vài động

tác sờ nắn, nói vài lời gì đó rồi buồn bã bỏ đi khi biết họ không thể làm gì được cho người đàn bà nghèo khó, xấu số, trong đêm mưa bão này. Chúng tôi cứ bấm số cái điện thoại vô hồn đã mất liên lạc với tổng đài từ lâu. Chúng tôi khan cổ gào khóc, cuối cùng tôi chỉ biết ngồi ôm xác mẹ suốt đêm; còn anh Antoine thì cũng suốt đêm quì ngoài hành lang giữa mưa to gió lớn cầu nguyện, hy vọng đáng quyền năng đã có mãnh lực làm nên mưa bão thì cũng có thể đưa mẹ trở về với chúng tôi. Tờ mờ sáng hôm sau thì anh Andy về nhà; mới hay mẹ đã chết từ đêm qua; anh thấy cái xe của mẹ đậu cách chung cư một con đường, nước ngập gần tới tay lái; còn ba thì về nhà sau khi thi thể mẹ đã được chở đi giảo nghiệm tại quận hạt Harris.

Từ đó tôi đã cảm nhận được thân phận lẻ loi của mình. Tôi biết cái bóng mát dịu dàng đã xa anh em chúng tôi. Tôi biết tôi không còn nghe tiếng khóc rầm rức nào nuốt giữa khuya của mẹ. Và có lẽ cũng từ cái đêm bão bùng đau đớn đó, anh em chúng tôi đã thấu hiểu sâu xa ước vọng của mẹ và những lời trăng trối của người.

Mười bốn năm đã qua rồi mà tôi còn nhớ như mọi việc chỉ mới xảy ra hôm qua. Bốn cánh tay chấp chới đưa lên cao và những lời thì thào trong mưa bão: *Vươn lên...vươn lên...*Mười bốn năm, như một thói quen từ nhỏ không bỏ được, ngày nào tôi cũng nhìn mẹ tôi trên mấy tầng mây bạc, lắng nghe từng lời âu yếm của người. Không biết từ khi nào tôi có ý nghĩ rằng cũng từ trên cao đó mẹ tôi ân cần dẫn dắt những người thân yêu của mẹ vượt ngàn thương khó. Bao nhiêu sạn đạo chúng tôi đã đi qua chắc chắn có mẹ tôi đồng hành. Tâm lòng của mẹ muôn đời vẫn là biển cả mênh mông, ngàn đời vẫn là rừng sâu núi dựng. Cây cảnh chúng tôi mỗi ngày một vươn cao, xanh tốt chắc chắn là cũng từ phân bón mẹ. Tôi biết mẹ tôi vui vô cùng khi tôi 14 tuổi đã đoạt giải Khoa Học Quốc Gia dành cho những nhà khoa học tương lai và suốt những năm học sau đó tôi được xếp vào hàng ngũ học sinh xuất sắc nhất của toàn nước Mỹ. Mẹ tôi đã dạy: Vươn lên nếu không muốn bị nhận chìm xuống đáy. Hai tháng trước tôi đã nhận bằng cử nhân toán với hạng tối ưu. Tôi dự trù thêm 4 năm nữa để hoàn tất chương trình tiến sĩ giáo dục, hy vọng được làm một giáo viên tiểu học tại một học khu nghèo nàn. Anh Antoine của tôi, với bằng cao học vật lý, đang là một giáo viên dạy lớp Ba tại khu Fifth Ward, nơi mẹ tôi cư ngụ thời con gái; anh cũng đang chuẩn bị trình luận án tiến sĩ 2 năm tới. Còn anh cả Andy của tôi thì đã trở lại lớp vào ban đêm để học xong chương trình trung học, tuy có chậm nhưng cũng đã hoàn thành năm trước. Anh vừa lấy chứng chỉ điện tại trường đại học cộng đồng tuần rồi. Hiện tại anh là một thợ điện của công ty điện lực lớn nhất thành phố. Từ trên cao nhìn xuống những thành quả của ba đứa con sớm côi cút của mình, tôi biết mẹ tôi vui lắm. Nhưng có lẽ một sự kiện khác cũng làm mẹ tôi vui thêm: đó là việc hoàn thiện của ba tôi. Từ nhiều năm qua chắc chắn mẹ tôi nghe được những lần cha con chúng tôi nói chuyện, nhiều lúc thật gay go, như hai bên là hai kẻ thù sắp tận diệt nhau. Trong cơn say và nghiện thuốc thì ba tôi còn có khả

năng phân biệt trái phải gì nữa. Nhưng những khi tỉnh, nghe chúng tôi nhắc tới mẹ, nhắc tới ước vọng của mẹ muốn mọi người thương yêu còn lại trên đời của mẹ trở thành người tốt, nghe gọi lại hình ảnh đau thương của mẹ vào một ngày bão nổi với đôi tay khẳng khiu, run rẩy, kiệt lực, bết máu mà cố đưa lên cao, ba tôi đã chạnh lòng. Biết đâu có nhiều lúc nào đó mẹ tôi đã tỉ tê với ba tôi những ân tình còn nặng giữa hai người. Năm này tháng nọ, dù có lâu nhưng cuối cùng ba tôi cũng đã trở lại làm người lành mạnh như bao nhiêu người bình thường khác. Còn hình ảnh nào đẹp hơn hình ảnh một ông già trên sáu mươi, trong một đêm trăng sáng đã ăn mặc trịnh trọng, mày râu nhẵn nhụi, quì trước sân nhà mình, hai tay chắp trước ngực, mắt hướng lên vùng trời đầy sao, nói thì thầm gì đó với người vợ đã khuất.

Mười bốn năm nay, chúng tôi vẫn viếng mộ mẹ, có khi thì một trong anh em chúng tôi, có khi thì cả ba anh em, có khi thì chỉ một mình ba tôi. Cùng đi chung như thế này thì chưa bao giờ, từ 14 năm nay. Cha con chúng tôi đã có ước hẹn là một khi mỗi cá nhân chúng tôi đã làm được những gì mẹ mong muốn chừng đó mới xứng đáng cùng nhau đến thăm mộ mẹ, coi như đó là một món quà cho mẹ. Chúng tôi biết niềm vui của mẹ chỉ hoàn toàn khi cả bốn người chúng tôi làm xong phần mình. Thật sự chúng tôi chỉ xong một phần; nhưng lo gì, chúng tôi biết vươn lên, chúng tôi thương mẹ, chúng tôi có tình thương đời đời của mẹ. Phải vậy không?

Mà này ông ký giả, tui nói cho ông biết, thà mắt lòng trước mà đặng lòng sau, tấm hình ông chụp mà thiếu nụ cười của mỗi chàng đẹp trai con nhà nghèo học giỏi chúng tôi thì không đặng đâu nhen. Hư bột hư đường hết đó. Còn bài viết mà thiếu tiếng cười của mẹ tui từ trên mây cao rớt xuống thì cũng hỏng bét hết. Nói chơi cho vui vậy thôi, chớ ông muốn viết gì thì viết, chúng tôi có mắt mắt gì đâu. Bốn người chúng tôi vẫn là những người đang trên đường đi tới. Người đàn bà yêu quý tuyệt vời của chúng tôi vẫn muôn đời ngự trên mây tầng mây đó. Và luôn luôn cười".

*Trần Bang Thạch*